

**BẢNG KHẢO SÁT KHẨU VỊ RỦI RO CỦA NHÀ ĐẦU TƯ  
VÀ XÁC NHẬN THÔNG TIN ĐẦU TƯ  
INDIVIDUAL INVESTOR RISK APPETITE SURVEY & ACKNOWLEDGEMENT**

**Thông tin Quý nhà đầu tư / Customer information:**

Họ tên / Full name: PHẠM LÊ BÁCH HỢP

Số điện thoại / Phone number: 0356888606

Email: plbhop.iac@gmail.com

Tóm tắt nhu cầu / Demand summary:

**LỰA CHỌN KHẨU VỊ ĐẦU TƯ / RISK APPETITE SELECTION**

<b>1</b>	Quý nhà đầu tư vui lòng chọn danh mục đầu tư phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro của mình: <i>Please select the risk level and investment portfolio suitable to your comfort level and financial objectives.</i>		
<b>a</b>	Thận trọng <i>Conservative</i>	Quý nhà đầu tư nên đầu tư vào quỹ trái phiếu, hoặc ít nhất 70% vào quỹ trái phiếu hoặc quỹ mở có phần lớn tỷ trọng đầu tư vào tài sản thu nhập cố định. Các quỹ mở đầu tư chủ yếu vào trái phiếu sẽ ít biến động, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thấp.  <i>Investor should invest at least 70% in bond funds and/or funds with fixed income exposure. Most bond funds will be less volatile, making them suited for investors with a low risk tolerance.</i>  <b>50% VINACAPITAL-VFF/ 40% VINACAPITAL-VIBF/ 10% VINACAPITAL-VEOF</b>	<input type="checkbox"/>
<b>b</b>	Vừa phải <i>Moderate</i>	Quý nhà đầu tư nên đầu tư vào quỹ cân bằng, hoặc phân bổ 50%-70% vào quỹ trái phiếu và phần còn lại vào quỹ cổ phiếu. Danh mục đầu tư bao gồm cả quỹ trái phiếu và quỹ cổ phiếu phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro trung bình.  <i>Investor should invest in a balanced fund, or allocate 50%-70% of their portfolio to bond funds and the rest to equity funds. Investors with a risk-return balance will benefit from a portfolio that includes both bonds and equities.</i>  <b>35% VINACAPITAL-VFF/ 30% VINACAPITAL-VIBF/ 20% VINACAPITAL-VEOF/ 15% VINACAPITAL-VESAF</b>	<input type="checkbox"/>
<b>c</b>	Tăng trưởng <i>Growth</i>	Quý nhà đầu tư nên đầu tư ít nhất 85% tài sản vào quỹ mở chủ yếu đầu tư hoặc phần lớn đầu tư vào cổ phiếu. Các quỹ cổ phiếu phù hợp với nhà đầu tư chấp nhận mức rủi ro trung bình đến cao.  <i>Investor should invest at least 85% of their assets to funds that invest primarily in equity. Equity funds are suitable for investor with medium to high risk tolerance.</i>  <b>30% VINACAPITAL-VIBF/ 35% VINACAPITAL-VEOF/ 35% VINACAPITAL-VESAF</b>	<input type="checkbox"/>
<b>2</b>	Trường hợp Quý nhà đầu tư chưa rõ về khẩu vị rủi ro của mình, vui lòng dành 2 phút hoàn thành bảng khảo sát khẩu vị rủi ro sau đây:  <i>If you are unsure about your risk appetite, please complete the 2-minute risk survey below.</i>		
			<input checked="" type="checkbox"/>

## KHẢO SÁT / SURVEY

1. **Kiến thức và kinh nghiệm của Quý nhà đầu tư trong đầu tư chứng khoán**  
*How would you describe your knowledge and experience regarding investing in stocks?* **Điểm Score**
- a. Không có kiến thức và kinh nghiệm; cảm thấy thị trường chứng khoán nhiều rủi ro  
*No knowledge and/or experience; I feel that the stock market is very risky* **1**
- b. Có ít kiến thức và/hoặc kinh nghiệm  
*Little knowledge and/or experience* **2**
- c. Khá am hiểu về việc đầu tư và nhận thức được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất đầu tư  
*Quite knowledgeable about investing and aware of the factors affecting investment performance* **4**
- d. Rất am hiểu và có nhiều kinh nghiệm. Ngoài việc nhận thức được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất đầu tư, tôi còn ứng dụng các bài nghiên cứu phân tích và thông tin thị trường để đưa ra quyết định đầu tư  
*Very knowledgeable and experienced. In addition to being aware of the factors affecting investment performance, I also apply analytical research and market updates into investment decisions* **5**
2. **Độ tuổi của Quý nhà đầu tư?**  
*What is your age?*
- a. >60 **1**
- b. >50-60 **2**
- c. >40-50 **3**
- d. >30-40 **4**
- e. <=30 **5**
3. **Các khoản đầu tư/tiết kiệm Quý nhà đầu tư đang sở hữu? (có thể chọn nhiều hơn 1 nhưng chỉ lấy điểm cao nhất)**  
*What investments/savings do you currently own? (you can choose more than 1, but the one with highest score counts)*
- a. Tiền gửi ngân hàng/ *Bank deposit* **1**
- b. Vàng/ *Gold* **2**
- c. Quỹ mở trái phiếu/ *Bond fund* **2**
- d. Bất động sản/ *Real Estate* **3**
- e. Ngoại tệ/ *Foreign currency* **3**
- f. Trái phiếu doanh nghiệp/ *Corporate bond* **3**
- g. Quỹ mở cổ phiếu/ *Equity fund* **4**
- h. Cổ phiếu/ *Equity* **5**
4. **Tiêu chí đầu tư ưu tiên của Quý nhà đầu tư là gì?**  
*What is your investment criteria?*
- a. Không bị mất tiền, kiểm soát rủi ro tối đa  
*Not to lose money; to control risks as much as possible* **1**
- b. Lợi nhuận vừa phải, có thể chấp nhận rủi ro vừa phải  
*Moderate return, acceptable risk* **3**
- c. Lợi nhuận cao, có thể chấp nhận rủi ro cao  
*High return; acceptable to high risk* **5**

5. **Mục tiêu chính của Quý nhà đầu tư khi đầu tư là gì?**  
*What is your investment objective?*
- a. Tôi muốn bảo toàn giá trị tài sản, và giảm thiểu rủi ro lỗ thấp nhất. Tôi kỳ vọng mức sinh lời cao hơn lãi suất ngân hàng 1-3%/năm 1  
*I want to preserve my principal and minimize the risk of loss. I expect the return to be 1-3%/year higher than the bank interest rate*
- b. Tôi muốn một danh mục đầu tư cân bằng, rủi ro vừa phải, với mức sinh lời cao hơn lãi suất ngân hàng 4-6%/năm 3  
*I want a balanced portfolio, with moderate risk, and a 4-6%/year higher return than the bank interest rate*
- c. Tôi muốn một danh mục đầu tư với mức sinh lời cao và tôi chấp nhận mức độ rủi ro tương ứng 5  
*I want the investment portfolio to generate a high return and I accept the risk level that comes with the expected returns*
6. **Nếu khoản đầu tư chứng khoán của Quý nhà đầu tư bị lỗ 15% giá trị vì biến động của thị trường, Quý nhà đầu tư sẽ làm gì?**  
*What would you do if your investment lost 15% of its value because of market fluctuations?*
- a. Bán hết chứng khoán và giữ tiền 1  
*Sell all stocks and hold cash*
- b. Bán một phần chứng khoán, giữ một phần và đợi giá trị phục hồi 2  
*Partially sell the stocks, hold the remaining, and wait for a recovery*
- c. Không làm gì cả, đợi giá trị phục hồi 4  
*Do nothing and wait for a recovery*
- d. Mua thêm chứng khoán, vì khi thị trường giảm là cơ hội để đầu tư thêm 5  
*Buy more stocks since a market decrease can provide a good opportunity for further investment.*
7. **Khi đầu tư, Quý nhà đầu tư có thể đầu tư bao lâu trước khi cần rút vốn?**  
*How long can you invest before withdrawing capital?*
- a. Dưới 1 năm/ Less than 1 year 1
- b. Từ 1-2 năm/ From 1-2 years 2
- c. Từ 2-3 năm/ From 2-3 years 3
- d. Từ 3-5 năm/ From 3-5 years 4
- e. Trên 5 năm/ More than 5 years 5
8. **Khoản đầu tư nào sau đây phù hợp nhất với Quý nhà đầu tư?**  
*Which investment is suitable to you?*
- a. Khoản đầu tư A (Lợi nhuận thấp nhất: 0% đến -5%/năm, Lợi nhuận cao nhất : 8-10%/năm) 1  
*Investment A (Lowest return: 0%- 5%/year, Highest return: 8 -10%/year)*
- b. Khoản đầu tư B (Lợi nhuận thấp nhất: -10%/năm, Lợi nhuận cao nhất: 10-12%/năm) 2  
*Investment B (Lowest return: -10%/year, Highest return: 10-12%/year)*
- c. Khoản đầu tư C (Lợi nhuận thấp nhất: -15%/năm, Lợi nhuận cao nhất: 12-15%/năm) 3  
*Investment C (Lowest return: -15%/year, Highest return: 12-15%/year)*
- d. Khoản đầu tư D (Lợi nhuận thấp nhất: -20%/năm, Lợi nhuận cao nhất: 15-20%/năm) 4  
*Investment D (Lowest return: -20%/year, Highest return: 15-20%/year)*
- e. Khoản đầu tư E (Lợi nhuận thấp nhất: hơn -25%/năm, Lợi nhuận cao nhất: nhiều hơn 20%/năm) 5  
*Investment E (Lowest return: -25%/year or lower, Highest return: more than 20%/year)*

<b>Tổng số điểm</b> <i>Total score</i>	<b>24</b>
-------------------------------------------	-----------

## KẾT QUẢ & KHUYẾN NGHỊ / RESULTS & RECOMMENDATIONS

Tổng số điểm <i>Total score</i>	Nhóm khẩu vị rủi ro <i>Risk Appetite group</i>	Tư vấn đầu tư quỹ mở VinaCapital <i>Guidance on appropriate VinaCapital open-ended funds by risk tolerance</i>
12-18 điểm/ <i>points</i>	Thận trọng/ <i>Conservative</i>	<p>Quý nhà đầu tư nên đầu tư vào quỹ trái phiếu, hoặc ít nhất 70% vào quỹ trái phiếu hoặc quỹ mở có phần lớn tỷ trọng đầu tư vào tài sản thu nhập cố định. Các quỹ mở đầu tư chủ yếu vào trái phiếu sẽ ít biến động, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thấp.</p> <p><i>Investor should invest at least 70% in bond funds and/or funds with fixed income exposure. Most bond funds will be less volatile, making them suited for investors with a low risk tolerance.</i></p> <p><b>50% VINACAPITAL-VFF/ 40% VINACAPITAL-VIBF/ 10% VINACAPITAL-VEOF</b></p>
19-26 điểm/ <i>points</i>	Vừa phải/ <i>Moderate</i>	<p>Quý nhà đầu tư nên đầu tư vào quỹ cân bằng, hoặc phân bổ 50%-70% vào quỹ trái phiếu và phần còn lại vào quỹ cổ phiếu. Danh mục đầu tư bao gồm cả quỹ trái phiếu và quỹ cổ phiếu phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro trung bình.</p> <p><i>Investor should invest in a balanced fund, or allocate 50%-70% of their portfolio to bond funds and the rest to equity funds. Investors with a risk-return balance will benefit from a portfolio that includes both bonds and equities.</i></p> <p><b>35% VINACAPITAL-VFF/ 30% VINACAPITAL-VIBF/ 20% VINACAPITAL-VEOF/ 15% VINACAPITAL-VESAF</b></p>
>26 điểm/ <i>points</i>	Tăng trưởng/ <i>Growth</i>	<p>Quý nhà đầu tư nên đầu tư ít nhất 85% tài sản vào quỹ mở chủ yếu đầu tư hoặc phần lớn đầu tư vào cổ phiếu. Các quỹ cổ phiếu phù hợp với nhà đầu tư chấp nhận mức rủi ro trung bình đến cao.</p> <p><i>Investor should invest at least 85% of their assets to funds that invest primarily in equity. Equity funds are suitable for investor with medium to high risk tolerance.</i></p> <p><b>30% VINACAPITAL-VIBF/ 35% VINACAPITAL-VEOF/ 35% VINACAPITAL-VESAF</b></p>

*Lưu ý: Quý nhà đầu tư có kết quả khảo sát khẩu vị rủi ro dưới 12 điểm nên cân nhắc không đầu tư quỹ mở.  
VINACAPITAL-VFF: quỹ trái phiếu; VINACAPITAL-VIBF: quỹ cân bằng;  
VINACAPITAL-VEOF: quỹ cổ phiếu; VINACAPITAL-VESAF: quỹ cổ phiếu*

*Remarks: Investors with a survey result under 12 points should consider not investing in open-ended funds  
VINACAPITAL-VFF: fixed income fund; VINACAPITAL-VIBF: balanced fund;  
VINACAPITAL-VEOF: equity fund; VINACAPITAL-VESAF: equity fund*

## XÁC NHẬN TIẾP NHẬN THÔNG TIN / ACKNOWLEDGMENT

**Quý nhà đầu tư được giải thích và hiểu rõ những nội dung sau:**

*The following has been explained to the investor, and the investor understands the following:*

Với mỗi quỹ mở do VinaCapital quản lý, nhà đầu tư đã được giới thiệu/cung cấp đầy đủ thông tin về: chiến lược đầu tư của quỹ, kết quả hoạt động của quỹ, mức độ rủi ro, phí giao dịch, thuế thu nhập cá nhân trên giao dịch bán, thời gian đầu tư tối ưu và các tài liệu khác liên quan đến quỹ mở VinaCapital.

*With each fund, you have been advised in detail about the fund's investment strategy, historical fund performance, risk level, redemption fees and transaction tax, expected/optimal holding time, and other relevant information regarding VinaCapital funds.*

Quỹ mở không phải là sản phẩm tiết kiệm, quỹ mở không cam kết lãi suất/lợi nhuận cố định.

*Unlike bank savings products, open-ended funds do not guarantee fixed returns.*

Kết quả đầu tư trong quá khứ không mang tính chất dự báo về mức lợi nhuận trong tương lai.

*Past performance does not imply future returns.*

Quỹ mở đầu tư vào danh mục chứng khoán đa dạng, tuy nhiên vẫn chịu những biến động chung của thị trường dẫn đến việc các khoản đầu tư vào quỹ mở của nhà đầu tư có thể tăng/giảm.

*Open-ended funds invest in diversified portfolios of securities and are subject to market fluctuations, which can lead to an increase/decrease in the value of your investment.*

Phí bán thay đổi theo thời gian nắm giữ: đầu tư càng lâu, phí bán càng thấp hoặc miễn phí.

*The redemption fee declines with the holding period. The longer you maintain your investment, the lower the redemption fee (or no fee at all).*

Nhà đầu tư nên đầu tư dài hạn từ 2 năm trở lên để đảm bảo có lợi nhuận tốt.

*It is recommended that you hold your investment for two (2) years or more to help ensure optimal returns.*

Đầu tư định kỳ với khoản đầu tư đều đặn sẽ giúp cân bằng những thay đổi do biến động thị trường và giúp nhà đầu tư đạt được các mục tiêu tài chính.

*Systematic investment with regular amounts can help best balance out market volatility and enable you to reach your financial goals.*

Nhà đầu tư nên dùng tiền nhàn rỗi trên 1 năm để đầu tư quỹ mở.

*You should invest in open-ended funds with the money that you have no plans to use for at least 1 year.*

Nhà đầu tư có thể chủ động tra cứu các thông tin của quỹ mở VinaCapital thông qua nội dung tại website [wm.vinacapital.com](http://wm.vinacapital.com) và/hoặc các ấn phẩm truyền thông của VinaCapital.

*You can access important and relevant information about VinaCapital open-ended funds from the website [wm.vinacapital.com](http://wm.vinacapital.com) and other communication channels.*

Nhà đầu tư có thể chủ động quản lý tài khoản và thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ qua hệ thống giao dịch trực tuyến của VinaCapital tại: <https://mio.vinacapital.com> hoặc ứng dụng giao dịch trực tuyến VinaCapital MiO trên điện thoại di động, hoặc các ứng dụng của các đối tác của VinaCapital.

*You can actively manage your assets and trade the fund certificates via the web and/or mobile application provided by VinaCapital or its authorised partners.*

VinaCapital là đơn vị trực tiếp cung cấp các quỹ mở do VinaCapital quản lý tới nhà đầu tư.

*VinaCapital Fund Management is the company providing open-ended funds directly to the investors..*

Nhà đầu tư đã được cung cấp và tư vấn đầy đủ các thông tin, tài liệu giới thiệu về quỹ mở VinaCapital, hiểu rõ về các điều khoản, điều kiện và các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, tham gia vào quỹ mở VinaCapital. Khuyến nghị đầu tư dựa trên khảo sát khẩu vị rủi ro chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà đầu tư tự nguyện, chủ động lựa chọn, quyết định đầu tư vào quỹ mở và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

*You have been provided with complete information and documentation about VinaCapital open-ended funds, and understand the terms, conditions, and risks entailed in investing in VinaCapital open-ended funds. The investment recommendation based on the risk appetite survey is for your reference only. You are voluntarily deciding to invest in open-ended fund products, are selecting the open-ended fund product that is appropriate for you, and you take responsibility for your investment decisions.*

Tôi xác nhận tất cả thông tin trên / *I acknowledge and confirm all of the above information.*  
(Trên MiO) Ký xác nhận biểu mẫu này/ *(on MiO) By checking this box, I acknowledge and confirm my signature to this form.*

Ngày/ *Date:*

Chữ ký Nhà đầu tư và họ tên

*Investor's signature and full name*